

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (STAMEQ)  
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)



Thành viên của IAF/APAC

# CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Phòng thí nghiệm/ cơ sở:

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA  
BỘ Y TẾ

Địa điểm:

Số 65 Phạm Thận Duật, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội, Việt Nam

đã được đánh giá và phù hợp với các nguyên tắc

**GLP OECD:1998**

Lĩnh vực công nhận  
**NGHIÊN CỨU ĐỘC TÍNH**  
Mã số

**GLP OECD 002**

Kèm theo Quyết định công nhận số: 1170/QĐ-VPCNCLQG ngày 11/05/2026

Chứng chỉ có hiệu lực từ ngày: 11/05/2026 đến 28/04/2031

Ngày được công nhận lần đầu: 29/04/2026

GIÁM ĐỐC  
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA



TS. Trần Thị Thu Hà



COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM (STAMEQ)  
NATIONAL ACCREDITATION BUREAU (BoA)



Member of IAF/APAC

# CERTIFICATE OF ACCREDITATION

Laboratory/ facility:

NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL  
MINISTRY OF HEALTH

Location:

No.65, Pham Than Duat street, Phu Dien ward, Ha Noi City, Viet Nam

has been assessed and found to conform with the follow principles

**GLP OECD:1998**

Field of Accreditation

TOXICITY STUDIES

Accreditation No

**GLP OECD 002**

Accompanied with Decision no: 1170/QĐ-VPCNCLQG dated 11/05/2026

This certificate is valid from: 11/05/2026 to 28/04/2031

Initial accreditation date: 29/04/2026

DIRECTOR  
NATIONAL ACCREDITATION BUREAU



PhD. Tran Thi Thu Ha



ỦY BAN TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA  
VĂN PHÒNG  
CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1170 /QĐ-VPCNCLQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận phòng thí nghiệm/cơ sở**

**GIÁM ĐỐC**  
**VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15;  
Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-TĐC của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ngày 02 tháng 04 năm 2025 v/v quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia;  
Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Công nhận Phòng thí nghiệm/cơ sở:

**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA  
BỘ Y TẾ**

phù hợp theo các nguyên tắc của GLP OECD:1998 với phạm vi công nhận như được đề cập trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2:** Phòng thí nghiệm/cơ sở mang số hiệu: **GLP OECD 002**

**Điều 3:** Phòng thí nghiệm/cơ sở được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

**Điều 4:** Trường hợp Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.

**Điều 5:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 05 năm 2026 đến 28 tháng 04 năm 2031 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

**Điều 6:** Quyết định này thay thế : 1019/QĐ-VPCNCL ngày 29 tháng 04 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.





**PHẠM VI CÔNG NHẬN GLP OECD**

*GLP OECD ACCREDITED SCOPE*

*(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: 1170 /QĐ-VPCNCLQG  
ngày 11 tháng 05 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/  
of BoA Director)*

Tên Phòng thí nghiệm/Cơ sở: **Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia**

*Laboratory/Facility:* **National Institute for Food Control**

Cơ quan chủ quản: **Bộ Y tế**

*Organization:* **Ministry of Health**

Lĩnh vực thí nghiệm: **Nghiên cứu độc tính**

*Field of testing:* **Toxicity studies**

Người quản lý: **Lê Thị Hồng Hào**

*Laboratory/Facility manager:* **Le Thi Hong Hao**

Số hiệu/ Code: **GLP OECD 002**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **Kể từ ngày 11/05/2026 đến ngày 28/04/2031**

Địa chỉ/ *Address:* **Số 65 Phạm Thận Duật, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội, Việt Nam**  
*No.65, Pham Than Duat street, Phu Dien ward, Ha Noi City, Viet Nam*

Địa điểm/ *Location:* **Số 65 Phạm Thận Duật, P. Phú Diễn, thành phố Hà Nội, Việt Nam**  
*No.65, Pham Than Duat street, Phu Dien ward, Ha Noi, Viet Nam*

Điện thoại/ *Tel:* **024 3933 5741**

E-mail: **qm@nifc.gov.vn**

Website: **www.nifc.gov.vn**



**DANH MỤC PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN**  
**LIST OF ACCREDITED SCOPE**  
**GLP OECD 002**

**Lĩnh vực: Nghiên cứu độc tính**

**Field: Toxicity studies**

TT	Tên đối tượng nghiên cứu/ thí nghiệm <i>Name of study/ testing materials</i>	Tên phương pháp thí nghiệm và kỹ thuật thí nghiệm <i>Name of specific tests and techniques used for study/testing</i>	Phương pháp thí nghiệm <i>Test methods</i>
1.	<b>Thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất</b> <i>Pesticide, chemical</i>	Độc cấp tính đường miệng (LD <sub>50</sub> ) trên chuột cống Mô hình xếp loại mức độ độc <i>Acute oral toxicity: Acute toxic class method</i> <i>Model for classifying toxicity levels</i>	OECD 423:2001
2.		Độc cấp tính qua da (LD <sub>50</sub> ) trên chuột cống Mô hình liều cố định <i>Acute dermal toxicity</i> <i>Fixed dose procedure</i>	OECD 402:2017
3.		Độc cấp tính hô hấp (LC <sub>50</sub> ) trên chuột cống/ chuột nhắt <i>Acute inhalation toxicity</i>	OECD 403:2009
4.		Khả năng gây dị ứng trên chuột lang <i>Allergy/ sensitization test</i>	OECD 406:2022
5.		Khả năng kích ứng/ bào mòn da trên thỏ <i>Acute dermal irritation /corrosion</i>	OECD 404:2019
6.		Khả năng kích ứng/ bào mòn mắt trên thỏ <i>Acute eye irritation/corrosion</i>	OECD 405:2023
7.		Độc cấp tính đường miệng, mô hình tăng - giảm liều (LD <sub>50</sub> ) trên chuột cống/ chuột nhắt <i>Acute oral toxicity: Up-and-down procedure</i>	OECD 425:2022
8.	<b>Thực phẩm, thực phẩm chức năng, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất</b> <i>Food; functional foods; raw material; food additives; pesticide; chemical</i>	Thử nghiệm độc tính bán trường diễn đường miệng <i>Subchronic oral toxicity test</i>	OECD 408:2018
9.		Thử nghiệm độc tính trường diễn <i>Chronic toxicity test</i>	OECD 452:2018

Ghi chú/ Note:

- OECD: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế/ *Organisation for Economic Co-operation and Development*  
Trường hợp Viện kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the National Institute for Food Control that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*